1. Giải thích kết quả

#include <iostream>

using namespace std;

typedef int \*IntPtrType; Định danh kiểu con trỏ IntPtrType

int main()

{

IntPtrType ptr\_a, ptr\_b, \*ptr\_c; // khai báo con trỏ ptr\_a, ptr\_b

// ptr\_c: khai báo con trỏ trỏ tới vùng nhớ của con trỏ

ptr\_a = new int; // cấp phát vùng nhớ 4 bytes và cho con trỏ ptr\_a trỏ đến

\*ptr\_a = 3; // gán giá trị vùng nhớ nơi con trỏ ptr\_a trỏ tới = 3

ptr\_b = ptr\_a; // cho con trỏ b trỏ tới cùng vùng nhớ con trỏ a đang trỏ tới

cout << \*ptr\_a << " " << \*ptr\_b << "\n";

// xuất giá trị vùng nhớ con trỏ a, b = 3

ptr\_b = new int; // cấp phát vùng nhớ mới 4 bytes và cho con trỏ ptr\_b trỏ tới

\*ptr\_b = 9; // gán giá trị vùng nhớ nơi con trỏ ptr\_b trỏ tới = 9

cout << \*ptr\_a << " " << \*ptr\_b << "\n"; // xuất giá trị vùng nhớ con trỏ ptr\_a và ptr\_b đang trỏ tới là 3 và 9

\*ptr\_b = \*ptr\_a; // =3

// gán giá trị vùng nhớ ptr\_b trỏ tới = giá trị vùng nhớ ptr\_a trỏ tới

cout << \*ptr\_a << " " << \*ptr\_b << "\n";

delete ptr\_a; // giải phóng liên kết con trỏ a

ptr\_a = ptr\_b; // cho con trỏ a trỏ tới vùng nhớ con trỏ b đang trỏ tới

cout << \*ptr\_a << " " << \*ptr\_b << "\n";

// xuất giá trị vùng nhớ con trỏ a, b đang trỏ tới = 3

ptr\_c = &ptr\_a; // con trỏ c được gán = địa chỉ của con trỏ a

cout << \*ptr\_c << " " << \*\*ptr\_c << "\n";

// \*ptr\_c: địa chỉ con trỏ a, \*\*ptr\_c giá trị vùng nhớ con trỏ a đang trỏ tới

delete ptr\_a; // giải phóng liên kết của con trỏ a

ptr\_a = NULL; // cho con trỏ a trỏ tới NULL

system("pause");

return 0;

}

2.